

UNIT 9:

SOURCES OF ENERGY

GETTING STARTED

- footprint	(n): dấu chân
- coal	(n): than đá
- solar panel	(n): tấm pin mặt trời
- nuclear power	(n): năng lượng hạt nhân
- source of energy	(n): nguồn năng lượng
- solar energy	(n): năng lượng mặt trời
- natural gas	(n): khí tự nhiên
- non-renewable	(adj): không thể tái tạo
- last forever	(v): kéo dài mãi mãi
- catch	(v): đón, bắt
- carbon dioxide	(n) :khí CO ₂ , khí cacbon
- hydro	(n) : nước
- biogas	(n): k.đốt lấy từ phân và chất thải sinh học